

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Luỹ
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hong Anh, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: tổ 5, ấp Hiep Th, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Đặng Văn Ph, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: tổ 5, ấp Hiep Th, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Bình Đông 1, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Chị Hong Anh yêu cầu vắng mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2011, thông qua mai mối, chị và anh Ph được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HX (Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 28/8/2012). Nguyên nhân mâu thuẫn: anh Ph không lo làm ăn, đi làm công ty hay nghỉ, mọi việc trong gia đình do chị gánh vác, vợ chồng thường xuyên cãi về chuyện tiền bạc nên ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng HA, sinh ngày 03/12/2012 và Đặng Hồng G, sinh ngày 03/7/2015. Sau khi ly thân vào tháng 10/2021, 02 con chung sống với gia đình bên nội, anh Ph thì đi làm ở Bình Dương, chị vẫn tới lui đưa rước các con về nhà chơi. Hiện nay, gia đình nội đã giao 02 con chung lại cho chị nuôi dưỡng. Chị đồng ý nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: có 01 căn nhà gỗ tạp, tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Nguyễn Thị Thúy P (mẹ ruột của anh Ph) cho biết: Sau khi kết hôn, Ph và Hong Anh chung sống với nhau tại nhà ngụ tại xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang một thời gian thì cả hai đi Bình Dương để làm thuê đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, việc mâu thuẫn của vợ chồng Ph và Hong Anh thì bà không rõ. Vợ chồng Ph có 02 con chung tên Đặng HA, sinh năm 2012 và Đặng Hồng G, sinh năm 2015, sau khi ly thân, đang do bà nuôi dưỡng. Bà đã thông qua ý kiến của Ph về việc giải quyết chuyện con chung, Ph và bà đồng ý cho Hong Anh nuôi 02 con và tài sản là căn nhà gỗ của vợ chồng Ph sẽ không phân chia mà giao cho 02 con ở đến khi khôn lớn, Hong Anh nuôi 02 con, Ph sẽ không cấp dưỡng. Ph đi làm ở Bình Dương, xin nghỉ rất khó khăn, việc này đã thông qua ý kiến của Ph và Ph đồng ý như vậy, cam kết không khiếu nại.

Toà án tiến hành xác minh được chị Nguyễn Thị Hong Nh (chị ruột của chị Hong Anh) cho biết; Chị biết được mâu thuẫn vợ chồng Ph – Hong Anh vì là chị em ruột nên có tâm sự chuyện gia đình, vợ chồng Ph thường xuyên cự cãi nhau về chuyện tiền bạc và đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, do Hong Anh đi làm nên gửi 02 con chung là Đặng HA và Đặng Hồng G cho gia đình nội nuôi dưỡng.

Toà án thu thập nguyện vọng của 02 con chung Đặng HA và Đặng Hồng G có nguyện vọng được sống với chị Nguyễn Thị Hong Anh.

Ý kiến Ph biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hong Anh được ly hôn với anh Đặng Văn Ph. Về con chung: để đảm bảo sự Ph triển ổn định của 02 con chung, cần giao cháu Đặng HA, sinh ngày 03/12/2012 và Đặng Hồng G, sinh ngày 03/7/2015 cho chị Hong Anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí, chị Hong Anh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* chị Nguyễn Thị Hong Anh và anh Đặng Văn Ph có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu, đạt được mục đích thì phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó. Tòa án đã triệu tập anh Ph để tham gia hòa giải hai lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, cứ cãi nhau và đã ly thân thời gian dài từ tháng 10/2021 đến nay không còn chung sống, chị Hong Anh cương quyết yêu cầu ly hôn, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hong Anh được ly hôn với anh Đặng Văn Ph là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Mặc dù sau khi ly thân tức tháng 10/2021, cả 02 con chung tên Đặng HA, sinh ngày 03/12/2012 và Đặng Hồng G, sinh ngày 03/7/2015 sống với bà nội là bà Nguyễn Thị Thuý P nhưng đến ngày 13/02/2023, giữa chị Hong Anh

và bà Phượng đã có thoả thuận sẽ giao 02 cháu lại cho chị Hong Anh nuôi dưỡng, bà Phượng đến Toà án trình bày việc này bà Phượng đã thông qua ý kiến và được sự đồng ý của anh Ph, do anh Ph đi làm ở Bình Dương không về được. Đến thời điểm xét xử, chị Hong Anh đang nuôi 02 con chung. Để đảm bảo môi trường Ph triển của 02 con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao 02 con chung tên Đặng HA, sinh ngày 03/12/2012 và Đặng Hồng G, sinh ngày 03/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Hong Anh được chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hong Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung, do đó anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Hong Anh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hong Anh phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Ph không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hong Anh.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hong Anh được ly hôn với anh Đặng Văn Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 28/8/2012 do Ủy ban nhân dân xã HX, huyện PT cấp cho anh chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng HA, sinh ngày 03/12/2012 và Đặng Hồng G, sinh ngày 03/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Hong Anh được tiếp tục nuôi dạy đến thành niên hoặc tự lập được (hiện nay chị Hong Anh đang nuôi 02 cháu Ánh, G). Anh Đặng Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và chị Hong Anh phải tạo điều kiện thuận lợi, không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Nếu anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Hong Anh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hong Anh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hong Anh phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005662 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT. Anh Đặng Văn Ph không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện PT;
- Chi cục THADS huyện PT;
- UBND xã HX;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung